TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1341/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28-9-2018
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thọ Viên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Nam

Ông Nguyễn Thành Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Xuân Hồng– Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 533/2016/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2016 về vụ việc tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3985/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà P, sinh năm: 1976
Địa chỉ: An Dương Vương, Phường A, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông T, sinh năm: 1972
Quốc tịch: Hoa Kỳ
Địa chỉ: USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của bà P:

Ngày 04 tháng 8 năm 2010, bà và ông T đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, vào sổ đăng ký số 2800 quyển số 10 ngày 06 tháng 8 năm 2010. Sau khi kết hôn, bà và ông T chung sống với nhau khoảng 10 ngày tại Việt Nam. Sau đó, ông T trở về Mỹ sinh sống và làm việc còn bà thì ở lại Việt Nam.

Thời gian đầu ông bà vẫn liên lạc để giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng kể từ tháng 04 năm 2012 đến hiện nay, bà không còn liên lạc được với ông T. Do thời gian xa cách kéo dài lại không có cơ hội được ở gần nhau nên bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và đã tự chấm dứt hôn nhân từ đó cho đến nay. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T ổn định cuộc sống riêng.

Con chung: Không có.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Nợ chung: Không có.

Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ được vì ông T đang cư trú tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bà P có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với các đương sự vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà P, cho bà P được ly hôn với ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà P đang cư trú tại Việt Nam có đơn xin ly hôn với ông T hiện đang sinh sống tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 37, Điều 40 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà P tham gia phiên tòa vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 28/9/2018 nhưng bà P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ngày 06/3/2018.

Đối với ông T, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp hợp lệ Thông báo về việc thụ lý và xét xử vụ án dân sự sơ thẩm cho ông T tại địa chỉ USA.

Tòa án thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp, đã gửi Văn bản thông báo về việc thụ lý, ngày mở phiên họp và phiên tòa xét xử vụ án dân sự sơ thẩm số 201/TTTPDS-TA30 ngày 14/7/2017. Theo nội dung tại Thông báo nêu trên thì thời gian mở phiên tòa lần 1 vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 03/5/2018, thời gian mở phiên tòa lần 2 vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 04/6/2018. Ngày 27/10/2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được Văn bản số 1080/CH-BTP của Bộ Tư pháp về việc Bộ tư pháp đã chuyển hồ sơ ủy thác đến Công ty ABC Legal, Hoa Kỳ ngày 07/9/2017.

Ngày 17/01/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được Công văn số 136/BTP-PLQT ngày 12/01/2018 về việc thông báo kết quả của việc ủy thác tư pháp đối với bị đơn ông T. Theo đó, tại văn bản số 20082880 ngày 10/11/2017 của công ty ABC Legal, Hoa Kỳ thông báo là Cơ quan có thẩm quyền của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ không thực hiện được ủy thác tư pháp tống đạt đối với bị đơn ông T có địa chỉ USA.

Ngày 05/6/2018, bà P có đơn tường trình đề nghị Tòa án thực hiện thủ tục niêm yết và đăng thông tin trên cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ đối với ông T tại địa chỉ USA.

Ngày 10/5/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có công văn số 288/TAND-CV gửi cho Đại sứ quán Việt Nam tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ về việc niêm yết công khai, thông báo văn bản tố tụng và thông báo trên cổng thông tin điện đối với ông T tại địa chỉ USA. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có thông báo số 288/TA-TB ngày 10/5/2018 gửi cho ông T về thời gian mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 28/9/2018.

Theo vận đơn bưu chính thì ngày 11/6/2018, Đại sứ quán Việt Nam tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ đã nhận được công văn mà Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh gửi đến. Ngày 12/6/2018, ông T đã nhận được thông báo về việc mở phiên tòa vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 28/9/2018.

Đến nay, Tòa án không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của ông T; Đến ngày mở phiên tòa ông T không có mặt.

Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 474, Khoản 5 Điều 477, điểm c Khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu ly hôn của bà P có đủ căn cứ để xác định:

- Quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà P và ông T ngày 04/8/2010, vào sổ

đăng ký kết hôn số 2800 quyển số 10 ngày 06 tháng 8 năm 2014 thì quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông T là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà Phấn trình bày, sau khi kết hôn thì bà và ông T có chung sống thời gian khoảng 10 ngày tại Việt Nam. Sau đó ông T trở về Mỹ sinh sống và làm việc. Trong khoảng thời gian đầu thì bà và ông T thường xuyên liên lạc để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Sau đó ông T ít liên lạc và đến khoảng tháng 04 năm 2012 đến nay ông T không còn liên lạc hay về Việt Nam thăm bà. Vì thời gian xa cách kéo dài, hoàn cảnh mỗi người mỗi nơi nên không có điều kiện gần gũi, chăm sóc nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng bị phai nhạt, hạnh phúc vợ chồng không có và bà Phấn đã tự chấm dứt hôn nhân từ đó đến hiện nay.

Về phía ông T, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho ông theo đúng thủ tục luật định nhưng ông T không hồi báo. Điều này cũng chứng tỏ ông T không quan tâm đến cuộc hôn nhân này nữa. Xét thấy mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi vợ chồng thương yêu, quan tâm, chăm sóc nhau, cùng chia sẻ những buồn vui trong cuộc sống. Do đó bà P đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn đối với ông T là có căn cứ để chấp nhận để tạo điều kiện cho các bên ổn định cuộc sống riêng sau này.

Con chung: Không có.

Tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

-Về án phí dân sự sơ thẩm bà P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 40, Điều 147, Điều 273, Điều 277, Điều 278, Điều 474, Điều 477 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh Án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà P .

Quan hệ hôn nhân: Bà P được ly hôn với ông T.

Con chung: Không có

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà P chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) được cấn trừ vào Biên lai thu tạm ứng án phí số 0031615 ngày 30/11/2016 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án xử công khai sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bà P nhận tống đạt hợp lệ bản án. Đối với ông T thời hạn kháng cáo bản án là 01 tháng kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM (Sở Tư pháp);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thọ Viên